

Số: 06 /CT-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ
về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Để triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh về nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhằm phát triển nhanh về số lượng, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nâng cao chất lượng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, đẩy mạnh sản xuất, đóng góp càng nhiều cho ngân sách tỉnh, tham gia giải quyết việc làm cho người lao động và giảm nghèo tại địa phương, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Chương trình hành động phải đảm bảo sự thống nhất quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cấp, từng ngành; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, đồng thời có sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp và tăng cường sự giám sát của nhân dân.

Trong chỉ đạo thực hiện phải kiên quyết, sát sao, cụ thể, tránh hình thức; phải đặt ra yêu cầu có sự chuyển biến từng khâu, từng bộ phận công việc.

II. MỤC TIÊU

Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhằm tăng tốc độ phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, phấn đấu trong giai đoạn 2016-2020 có thêm 800 doanh nghiệp thành lập mới, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt trên 6%/năm, đến năm 2020 số lượng doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh đạt trên 1.400 doanh nghiệp, trong đó số doanh nghiệp đăng ký hoạt động ở địa bàn nông thôn và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp chiếm tỷ lệ trên 20%; khu vực kinh tế tư nhân đóng góp trên 30% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tỷ lệ đóng góp của các doanh nghiệp vào nguồn thu Ngân sách địa phương trên 35%. Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh, đóng góp ngày càng cao vào phát triển kinh tế của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách thủ tục hành chính; tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

- Triển khai thực hiện tốt các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

- Giao đơn vị đầu mối ban hành quyết định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành trong giải quyết các bước đầu tư xây dựng dự án sản xuất kinh doanh. Tiếp tục hoàn thiện Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh cấp huyện và các sở, ngành.

- Công khai quy trình xử lý hồ sơ, tiến độ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, danh sách cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ tại Bộ phận "Một cửa" và trang thông tin điện tử của sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; bãi bỏ thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành, hoàn thành việc công bố các thủ tục hành chính đã được các Bộ, ngành ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý. Tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc xây dựng, thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

- Thành lập và công khai đường dây nóng, công bố số điện thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng chuyên trang hỏi đáp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để tiếp nhận

phản ánh, kiến nghị và hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp. Tổ chức đối thoại giữa chính quyền với các doanh nghiệp định kỳ và thường xuyên.

2. Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp

- Trong Quý III năm 2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Công bố công khai trên Công Thông tin điện tử của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025 và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích phát triển doanh nghiệp; chính sách cho hộ kinh doanh, kinh tế trang trại chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn các hộ kinh doanh, các chủ trang trại có điều kiện về vốn, sử dụng nhiều lao động, quy mô hoạt động rộng đăng ký và chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau khi có hiệu lực); sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh; danh mục những ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư. Rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; triển khai, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức thực hiện việc hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Thông tin cho các doanh nghiệp chương trình quốc gia về khoa học, công nghệ; hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm, hàng hóa và các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Tư vấn, hỗ trợ kết nối cung cầu công nghệ cho các doanh nghiệp. Đề xuất các biện pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh và các chương trình hỗ trợ khác của Nhà nước để thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đào tạo lao động đối với dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện Chương trình Việc làm - Dạy nghề giai đoạn tỉnh Tuyên Quang 2016-2020.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiếp tục xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân truy cập và sử dụng các tính năng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: <http://dangkykinhdoanh.gov.vn>) để doanh nghiệp, người dân có thể tra cứu, tìm hiểu về quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh và các nội dung có liên quan trong quá trình lập thủ tục đăng ký kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

- Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường khai thác và sử dụng các tính năng của Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để tra cứu thông tin về doanh nghiệp phục vụ cho công tác của cơ quan, đơn vị mình nhằm giảm thời gian cho việc cung cấp thông tin từ doanh nghiệp.

- Rà soát, chuẩn hoá dữ liệu để đồng bộ thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn, thu hồi, xoá tên những doanh nghiệp không còn hoạt động nhưng không làm thủ tục giải thể nhằm tạo ra cơ sở dữ liệu doanh nghiệp "sạch" để doanh nghiệp khai thác thông tin, tìm kiếm đối tác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc ban hành đúng thẩm quyền, thực sự cần thiết, hợp lý, minh bạch và khả thi.

3. Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp

- Đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp để giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp theo quy định.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện mức lương tối thiểu vùng; địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng và đề xuất điều chỉnh địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định.

- Rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện bảo hiểm xã hội; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về các loại thuế, quản lý thuế theo hướng liên thông giữa cơ quan thuế với các cơ quan liên quan để giảm thời gian, chi phí thực hiện cho doanh nghiệp.

- Thông qua hoạt động khảo sát, đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp, thống kê, tổng hợp các chi phí đối với doanh nghiệp.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

- Thực hiện nghiêm túc việc xử lý chồng chéo; Kiến nghị với Thanh tra Chính phủ khi có chồng chéo với kế hoạch thanh tra của các Bộ, ngành, đảm bảo không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm. Khi thấy có nhiều nội dung trùng lặp trong kế hoạch thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền thanh tra thì kết hợp thanh tra liên ngành. Khi xảy ra chồng chéo trong hoạt động thanh tra phải thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra kịp thời hoặc thực hiện việc kế

thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan. Chỉ thanh tra khi có kế hoạch thanh tra được phê duyệt hoặc có căn cứ vi phạm pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện quy định về an ninh, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động theo những quyền kinh doanh đã được pháp luật quy định; xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.

- Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập ban hành tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm quyền đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, hướng dẫn tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phản ánh đúng tình hình; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu; tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và có nhiều đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục thống kê, tổng hợp các tin, bài báo chí phát hiện các hành vi tiêu cực, cản trở hoạt động của doanh nghiệp gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh có trách nhiệm:

- Quán triệt, phổ biến Chương trình hành động tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh; tăng cường phổ biến thông tin nội dung Chương trình hành động thông qua phương tiện thông tin đại chúng để thống nhất nhận thức và tạo sự đồng thuận từ tỉnh đến đơn vị cơ sở và các tầng lớp nhân dân.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể những nội dung, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trong Chương trình hành động này (*Chi tiết có biểu phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, địa phương, đơn vị kèm theo*).

Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hành động của ngành mình, cấp mình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện vận động, hướng dẫn và tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động đúng pháp luật, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh; tham gia giám sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh tập hợp và xây dựng đội ngũ người lao động có trình độ, ý thức trách nhiệm cao, hợp tác để xây dựng và phát triển doanh nghiệp ổn định và bền vững. Đề xuất giải pháp bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người lao động đồng thời tham gia giám sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

4. Các Hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

4.1. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh

- Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp khai thác thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; làm đầu mối triển khai việc nộp hồ sơ và thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử.

- Xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể, khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, là cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, chủ động trao đổi, phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thực hiện tốt vai trò là tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chương trình nâng cao năng lực các hiệp hội doanh nghiệp.

- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang theo văn bản số 2118/UBND-TH ngày 27/7/2015 và văn bản số 2444/UBND-TH ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang; hoàn thiện nội dung, quy trình thực hiện cho phù hợp thực tế.

4.2. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động trong việc trao đổi, phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước hoặc thông qua các tổ chức đại diện của doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đẩy mạnh tái cơ cấu, liên kết, hợp tác kinh doanh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh.

b) Thường xuyên nêu cao tinh thần và truyền thống quê hương cách mạng, đạo đức kinh doanh, tôn trọng pháp luật, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần liêm chính trong kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

c) Tăng cường các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

d) Chủ động tìm hiểu thông tin, quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính và tổ chức hoạt động của doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng thực hiện thủ tục hành chính và lựa chọn cán bộ có năng lực chuyên môn để thực hiện các giao dịch hành chính.

5. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đơn đốc, kiểm tra các ngành, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động này; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Thương mại và CN VN
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huân

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

Thực hiện các giải pháp trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

(Kèm theo Chương trình hành động số: 06 /CTTHĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

ST T	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Cơ quan quyết định ban hành	Thời gian hoàn thành
1	Cải cách thủ tục hành chính; tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp				
1	Ban hành Quyết định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý III/2016
2	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành trong giải quyết các bước đầu tư xây dựng dự án sản xuất kinh doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các cấp		Quý IV/2016
3	Hoàn thiện Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh cấp huyện và các sở, ngành.	Hội hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư; Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh		Hàng năm
4	Công khai quy trình xử lý hồ sơ, tiến độ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, danh sách cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” và trang thông tin điện tử của sở, ngành, UBND huyện, thành phố.	Các Sở, ban, ngành; UBND các cấp	Các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông		Quý I năm 2016
5	Bãi bỏ thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành, hoàn thành việc công bố các thủ tục hành chính đã được các Bộ, ngành ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các cấp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I năm 2016
6	Xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.	Các Sở, ban, ngành; UBND các cấp	Sở Nội vụ		Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Cơ quan quyết định ban hành	Thời gian hoàn thành
7	Thực cường thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc xây dựng, thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
8	Thành lập và công khai đường dây nóng, công bố số điện thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và truyền thông, Sở Nội vụ		Trong năm 2016
9	Xây dựng chuyên trang hỏi đáp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp.	(Các sở, ban, ngành, UBND) các huyện, thành phố	Sở Thông tin và truyền thông;		Trong năm 2016
10	Tổ chức đối thoại giữa tỉnh với doanh nghiệp.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	(Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các huyện, thành phố; các Hiệp hội doanh nghiệp		Định kỳ Quý/6 tháng
11	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo các sở, ban, ngành, huyện, thành phố với doanh nghiệp.	(Các sở, ban, ngành, UBND) các huyện, thành phố	(Các Hiệp hội doanh nghiệp		Thường xuyên
II. Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp					
1	Ký cam kết giữa tỉnh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các Hiệp hội doanh nghiệp	Chủ tịch UBND tỉnh	Quý III/2016

ST T	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Cơ quan quyết định ban hành	Thời gian hoàn thành
2	Công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của tỉnh, website của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; quy hoạch ngành, lĩnh vực và tiềm anwng cơ hội đầu tư và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư.	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên
3	Ban hành chính sách, cơ chế để khuyến khích phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh; Chính sách cho hộ kinh doanh, kinh tế trang trại chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành có liên quan		Sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV có hiệu lực thi hành
4	Truyền truyền, khuyến khích và hướng dẫn các hộ kinh doanh, các chủ trang trại có điều kiện về vốn, sử dụng nhiều lao động, quy mô hoạt động rộng đăng ký và chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.	UBND các huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; các tổ chức đoàn thể; các Hiệp hội doanh nghiệp		Thường xuyên
5	Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau khi được ban hành).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV có hiệu lực thi hành
6	Sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh; danh mục những ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các Hiệp hội doanh nghiệp		Quý II/2016
7	Rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; Triển khai, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các Hiệp hội doanh nghiệp		Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Cơ quan quyết định ban hành	Thời gian hoàn thành
8	Tổ chức thực hiện việc hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các Hiệp hội doanh nghiệp		Thường xuyên
9	Không tìm cho các doanh nghiệp chương trình quốc gia về khoa học, công nghệ; hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm, hàng hóa và các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Tư vấn, hỗ trợ kết nối cung cầu công nghệ cho các doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp Hội DNNVV, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh		Thường xuyên
10	Đề xuất các biện pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh và các chương trình hỗ trợ khác của Nhà nước để thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Các Hiệp hội doanh nghiệp		Thường xuyên
11	Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đào tạo lao động đối với dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 và Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình Việc làm - Dạy nghề giải đoạn tỉnh Tuyên Quang 2016-2020.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
12	Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.	Ban chỉ đạo 389 của tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
13	Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiếp tục xử lý nghiêm các vi phạm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan		Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Cơ quan quyết định ban hành	Thời gian hoàn thành
14	Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân truy cập và sử dụng các tính năng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn) để doanh nghiệp, người dân có thể tra cứu, tìm hiểu về quy trình thủ tục, điều kiện kinh doanh, các nội dung liên quan trong quá trình lập thủ tục đăng ký kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông và truyền thông; Các Hiệp hội doanh nghiệp; Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang		Thường xuyên
15	Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường khai thác và sử dụng các tính năng của Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để tra cứu thông tin về doanh nghiệp phục vụ cho công tác của cơ quan, đơn vị mình nhằm giảm thời gian cho việc cung cấp thông tin từ doanh nghiệp.	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Thường xuyên
16	Rà soát, chuẩn hoá dữ liệu để đồng bộ thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn, thu hồi, xoá tên những doanh nghiệp không còn hoạt động nhưng không làm thủ tục giải thể nhằm tạo ra cơ sở dữ liệu doanh nghiệp "sạch" để doanh nghiệp khai thác thông tin, tìm kiếm đối tác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tức Tỉnh tỉnh; (UBND) các huyện, thành phố		Quý IV/2016
17	Nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc ban hành đúng thẩm quyền, thực sự cần thiết, hợp lý, minh bạch và khả thi.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
III. Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp					
1	Đề xuất và triển khai các giải pháp nhằm giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp theo quy định.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
2	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện mức lương tối thiểu vùng; địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng và đề xuất điều chỉnh địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh		Thường xuyên
3	Rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện bảo hiểm xã hội; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh		Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Cơ quan quyết định ban hành	Thời gian hoàn thành
4	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về các loại thuế, quản lý thuế theo hướng liên thông giữa cơ quan thuế với các cơ quan liên quan để giảm thời gian, chi phí thực hiện cho doanh nghiệp.	Cục Thuế tỉnh	Các Sở, ngành liên quan		Thường xuyên
5	Tích hợp qua hoạt động khảo sát, đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp, thống kê, tổng hợp các chi phí đối với doanh nghiệp.	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư; Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh		Hàng năm
IV Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp					
1	Thực hiện việc xử lý chồng chéo; Kiến nghị với Thanh tra Chính phủ khi có chồng chéo với kế hoạch thanh tra của các Bộ, ngành, đảm bảo không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm. Khi thấy có nhiều nội dung trùng lặp trong kế hoạch thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền thanh tra thì kết hợp thanh tra liên ngành. Khi xảy ra chồng chéo trong hoạt động thanh tra phải thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra kịp thời hoặc thực hiện việc kết thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan. Chỉ thanh tra khi có kế hoạch thanh tra được phê duyệt hoặc có căn cứ vi phạm pháp luật.	Thanh tra tỉnh	(Các Sở, ban, ngành; UBND) các huyện, thành phố	(Thị tịch UBND) tỉnh	Hàng năm
2	Thực hiện quy định về an ninh, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động theo những quyền kinh doanh đã được pháp luật quy định; xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.	(Công an tỉnh; các Sở, ngành liên quan	(Các Sở, ban, ngành; UBND) các huyện, thành phố		Thường xuyên
3	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập ban hành tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm quyền đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các Hiệp hội doanh nghiệp		Thường xuyên

ST T	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Cơ quan quyết định ban hành	Thời gian hoàn thành
4	Rà soát, hướng dẫn tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phản ánh đúng tình hình; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu; tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và có nhiều đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang		Thường xuyên
5	Tiếp tục thông kê, tổng hợp các tin, bài báo chí phát hiện các hành vi tiêu cực, cản trở hoạt động của doanh nghiệp gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông ; Đài phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang	Các Sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên